

Định kiến tộc người ở Mỹ: Nghiên cứu trường hợp người Mỹ gốc Việt tại thành phố New Orleans

Nguyễn Vũ Hoàng¹

¹ Đại học Toronto, Canada.

Email: hoang.vunguyen@mail.utoronto.ca

Nhận ngày 03 tháng 09 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 10 năm 2019.

Tóm tắt: Hiện nay, trong xã hội Mỹ, vấn đề định kiến tộc người (ĐKTN) được nhắc đến thường xuyên, không chỉ trong học thuật, mà còn tồn tại trong đời sống hàng ngày. Người Mỹ gốc Việt ở thành phố New Orleans được truyền thông Mỹ biết đến nhiều hơn qua việc phục hồi cộng đồng từ sau cơn bão Katrina năm 2005. Sau năm 1975, cộng đồng người Mỹ gốc Việt phát triển từ khoảng 1.000 người lên tới khoảng 15.000 người đến thời điểm hiện nay. Trên cơ sở lý thuyết về thượng tôn da trắng và dân tộc thiểu số kiểu mẫu, bài viết sử dụng phương pháp chọn mẫu quả bóng tuyết (snowball sampling) trong nghiên cứu thực địa, những tư liệu điền dã dân tộc học tại thành phố New Orleans chỉ ra rằng, người Mỹ gốc Việt đôi khi cũng ngã theo ý thức hệ thượng tôn da trắng.

Từ khóa: Định kiến tộc người, người Mỹ gốc Việt, New Orleans.

Phân loại ngành: Dân tộc học

Abstract: In the American society today, the issue of racial prejudice is frequently mentioned not only in academia but also in everyday life. Vietnamese Americans in the city of New Orleans are known to the American media for the community recovery after Hurricane Katrina in 2005. Arriving after 1975, the community of Vietnamese Americans there has grown from approx.1,000 to approx.15,000 people. Based on the theories of white supremacy and model minorities, the article uses the snowball sampling method in fieldwork and ethnographic materials in the city to indicate that the Vietnamese Americans are sometimes inclined towards the white supremacy ideology.

Keywords: Racial prejudice, Vietnamese Americans, New Orleans.

Subject classification: Ethnology

1. Đặt vấn đề

“Giấc mơ Mỹ” là một niềm ước ao đối với công dân của nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, khi đã đặt chân đến Mỹ, những thành tựu về kinh tế, học vấn chưa chắc đã tạo cho người nhập cư một cuộc sống hạnh phúc, viên mãn và an toàn. Xã hội Mỹ với những phân tầng xã hội và đa dạng về chủng tộc đã mang lại nhiều tác động vào cuộc sống hàng ngày của họ. Người Mỹ gốc Việt tại thành phố New Orleans, bang Louisiana, đôi khi ngã theo ý thức hệ thượng tôn da trắng khi đặt trong mối quan hệ với người Mỹ da màu.

Vào thời điểm cuối tháng 4 năm 1975, cư dân của nhiều làng ngư phủ lên ghe thuyền và chạy ra ngoài biển để tránh ảnh hưởng bom đạn. Trong bối cảnh đó, những ngư phủ này cũng được một số tàu hải quân Mỹ đón lên thuyền và được chở đến một số trại tị nạn được thiết lập ở Mỹ như Fort Chaffee, Pendleton... Lúc này, Tổng Giám mục Philip Hannan của Tổng giáo phận New Orleans đồng ý tiếp nhận 6.500 người Việt Nam theo Công giáo. Ông đã tìm được một vị linh mục người Việt đến các trại làm thủ tục bảo lãnh người Việt tới thành phố New Orleans. Gia đình người Việt đầu tiên được bảo trợ tới thành phố vào tháng 9 năm 1975, tiếp đó là 1.000 người Việt vào cuối năm 1976. Tổng Giáo phận New Orleans đã sắp xếp người Việt đến định cư ở khu chung cư Versailles Arms, ở phía đông New Orleans cách trung tâm thành phố khoảng 25 km. Từ đó, theo mối liên hệ với bạn bè, người thân, nhiều người Mỹ gốc Việt di cư từ các tiểu bang khác đến sinh sống tại khu vực này. Cho đến năm 1990, số lượng người Mỹ gốc Việt ở đây lên tới 4.600 người. Theo thống kê, số lượng người

Mỹ gốc Việt hiện nay khoảng gần 2 triệu người [13]. Sự hiện diện của người Mỹ gốc Việt ngay lập tức được đặt trong mối quan hệ với các chủng tộc khác trong xã hội Mỹ. Là một dân tộc gốc Châu Á, người Mỹ gốc Việt sớm được nghiên cứu dưới góc nhìn về dân tộc thiểu số kiểu mẫu. Tuy số lượng ít nhưng họ vẫn đạt được thành công tương đối lớn sau hơn ba thập kỷ sinh sống tại Mỹ. Người Mỹ gốc Việt đạt nhiều thành công nhờ sự chăm chỉ, cần cù và các giá trị văn hóa mang đến từ Việt Nam. Darrel Montero (1979) chỉ ra rằng hơn 80% trong số 170.698 người Việt Nam tị nạn có việc làm toàn thời gian. Năm 1999, thu nhập hàng năm của một hộ gia đình người Việt là 32.000 đô la (USD) [9] và hơn 90% số thu nhập này là từ lao động chính thức được trả lương. Sau hơn 40 năm, cộng đồng người Việt ở đây ngày càng lớn mạnh và hòa nhập vào xã hội Mỹ, nhưng họ vẫn tiếp tục hứng chịu sự ĐKTN trong xã hội Mỹ. Do đó, nghiên cứu vị thế thiểu số của người Mỹ gốc Việt ở New Orleans đóng góp về cả về lý thuyết và tư liệu cho ngành nhân học. Bài viết này bàn về ĐKTN tại Mỹ và nghiên cứu trường hợp ở thành phố New Orleans, bang Louisiana.

2. Định kiến tộc người tại Mỹ

2.1. Nguồn gốc và các biến thể của định kiến tộc người

Xã hội Mỹ tồn tại ngấm ngấm một hệ thống trật tự chủng tộc mang tính lịch sử do người da trắng tạo lập. Dưới hệ thống này, những chủng tộc không phải da trắng bị xếp ở hàng dưới so với người da trắng. Lịch sử của vấn đề này có nguồn gốc từ buổi sơ

khai của nước Mỹ ở thế kỷ XVI khi người da trắng Châu Âu cùng với người nô lệ da đen gốc Châu Phi đến với lục địa này. Họ đã nhanh chóng thiết lập một hệ thống đảm bảo vị trí thượng tôn cho người da trắng. Theo đó, khái niệm chủng tộc được tạo dựng để hợp lý hóa ý thức hệ thống trị của người da trắng. Sự kết thúc chế độ nô lệ sau cuộc nội chiến (1861-1865) đã khiến hệ thống này chuyển từ những công cụ bạo lực như cưỡng ép nô lệ và diệt chủng, sang công cụ luật pháp nhằm thiết lập vị thế của người da trắng, tạo dựng một hệ thống cho phép ĐKTN đối với những người không phải da trắng. Trong giai đoạn này, những cộng đồng người da màu chịu nhiều tổn thương từ những hành động ĐKTN ở những nơi công cộng, ở trường học và khu vực cư trú. Đặc biệt, chế độ ĐKTN Jim Crow được ban hành ở nhiều bang miền Nam nước Mỹ đã hợp pháp hóa việc phân biệt chủng tộc giữa người da trắng và người da màu ở nơi công cộng. Giai đoạn này diễn ra từ sau năm 1865 cho đến Phong trào Quyền Dân sự vào thập niên 1950.

Một trang sử mới của nước Mỹ đã được mở ra với sự thắng lợi của Phong trào Quyền Dân sự. Phong trào này đã đưa đến sự ra đời của hai đạo luật quan trọng: Đạo luật Quyền Dân sự năm 1964 bảo đảm quyền bình đẳng giữa các công dân; chống kỳ thị, phân biệt chủng tộc, màu da, tôn giáo, giới tính trên toàn nước Mỹ; Đạo luật Quyền Bầu cử năm 1965 khẳng định quyền được bầu cử đối với tất cả công dân Mỹ không phân biệt màu da, nguồn gốc. Trong khi nhiều người cho rằng thành công của Phong trào Quyền Dân sự đã xóa bỏ sự ĐKTN ở nước Mỹ, nhiều học giả đã chứng minh rằng, người da màu tiếp tục bị kỳ thị ở những dạng thức mới. Eduardo Bonilla-Silva gọi dạng này là kỳ thị không màu da trong thời kỳ hậu Phong trào Quyền Dân

sự. Bonilla-Silva cho rằng hệ thống quyền lực da trắng chuyển từ kỳ thị công khai sang thực hiện kỳ thị ngầm. Theo đó, thay vì sử dụng các công cụ công khai bằng bạo lực hay luật pháp như thời kỳ trước, sự ĐKTN trong giai đoạn này trở nên tinh vi và khó nhận diện hơn. Bất bình đẳng chủng tộc tiếp tục diễn ra và vị thế đa số của người da trắng tiếp tục chi phối xã hội Mỹ [4].

Một số tiếp cận khác về ý thức hệ thượng tôn da trắng cũng được phát triển trong những thập niên gần đây. Claire Jean Kim (1999) đưa ra luận thuyết về tam giác chủng tộc với việc đặt người Mỹ gốc Á ở dưới người da trắng và ở trên người da đen về thứ bậc xã hội, tuy nhiên người Mỹ gốc Á lại kém người da đen về mức độ hòa nhập với xã hội Mỹ; hoặc Andrea Smith (2010) với lập luận về ba trụ cột đảm bảo tính logic của hệ thống da trắng. Ba trụ cột của Smith là: (1) tính logic của chế độ nô lệ, gắn liền với chủ nghĩa tư bản; (2) tính logic của chế độ diệt chủng, gắn liền với chủ nghĩa thực dân; (3) tính logic của đồng phương, gắn với việc coi người Mỹ gốc Á luôn mang hiểm họa cho đất nước Mỹ. Điểm quan trọng của lập luận này là việc những người thuộc một trụ nào cũng bị cấm dỗ bởi viễn cảnh có thể tham gia các trụ cột khác. Những tiếp cận mới này khẳng định rằng ý thức hệ thượng tôn da trắng vẫn luôn tồn tại và ảnh hưởng tới cuộc sống của mọi công dân Mỹ bất kể màu da.

2.2. Dân tộc thiểu số kiểu mẫu

Phát triển gần như song song với Phong trào Quyền Dân sự là lý thuyết về dân tộc thiểu số kiểu mẫu. Lý thuyết này nghiên cứu các nhóm người gốc Châu Á như người Nhật Bản, người Hàn Quốc... và cho rằng

nếu như các cộng đồng thiểu số có thể thành công, thì không có lý do nào có thể ngăn cản người Mỹ gốc Phi phát triển bình đẳng với những cộng đồng khác. Ra đời vào thập niên 1960, lý thuyết này được coi như một trong những nỗ lực phản kháng lại Phong trào Quyền Dân sự của người da đen. Hệ thống da trắng cho rằng thay vì đổ lỗi cho hệ thống, người Mỹ gốc Phi nên tập trung nâng cao trình độ và học cách thích nghi để có thể đạt nhiều thành công hơn [6]. Điều này đã tạo ra một sự trông đợi xã hội cho người Mỹ gốc Châu Á. Một mặt, nó biểu dương thành tựu của người Mỹ gốc Châu Á, mặt khác nó là căn cứ để chỉ trích những đòi hỏi quyền lợi của người Mỹ da đen. Tuy nhiên, ngay cả khái niệm dân tộc thiểu số kiểu mẫu cũng chỉ nhằm bảo đảm vị thế thống trị cho người Mỹ da trắng.

Basch và cộng sự (1994) cho rằng chủ nghĩa đa văn hóa đã khiến cho nước Mỹ chấp nhận người nhập cư da màu nhưng giữ họ ở vị trí thấp hơn trong xã hội. Cùng xem xét người Mỹ gốc Á trong hệ tư tưởng thống trị của người da trắng, Mia Tuan đặt câu hỏi rằng liệu có thể coi người Mỹ gốc Á “mãi mãi là ngoại kiều” hay họ là “những người da trắng danh dự”. Nghiên cứu của Mia Tuan không đưa ra câu trả lời bởi lẽ cả hai khái niệm này bỏ qua bản chất phức tạp của quan hệ chủng tộc trong xã hội Mỹ. Nếu cho rằng họ mãi là “ngoại kiều” thì sẽ phủ nhận việc người Mỹ gốc Á thành công hơn một số cộng đồng khác cùng sinh sống trên nước Mỹ; trong khi đó, nếu coi họ là “người da trắng danh dự” thì lại phủ nhận việc họ vẫn đang hàng ngày phải chịu đựng sự ĐKTN ngay tại quốc gia họ mang quốc tịch [12]. Chia sẻ với Mia Tuan, Rosalind Chou và Joe Feagin nêu bật bản chất của thuyết dân tộc thiểu số kiểu mẫu trong việc

củng cố vị thế của hệ tư tưởng thống trị da trắng. Chou và Feagin nghiên cứu những địa bàn như trường học, nơi làm việc, không gian công cộng và chỉ ra việc người Mỹ gốc Châu Á luôn bị người Mỹ da trắng kỳ thị tại bất cứ không gian nào. Các tác giả kết luận, hệ tư tưởng da trắng thống trị mọi không gian xã hội và do đó, việc được coi là dân tộc kiểu mẫu không giúp ích gì người Mỹ gốc Á tránh khỏi sự ĐKTN [5].

3. Nghiên cứu trường hợp người Mỹ gốc Việt tại thành phố New Orleans

3.1. Định kiến tộc người tại nơi cư trú

Vấn đề an toàn/an ninh là điều đầu tiên tôi nghe được từ những người dân ở làng Versailles. Bằng việc phân tích nhận thức về an toàn ở nơi cư trú của người Mỹ gốc Việt trong mối quan hệ với người Mỹ gốc Phi có thu nhập thấp, phần này sẽ chỉ ra định kiến giống với người Mỹ da trắng của người Mỹ gốc Việt.

Vào tháng 4 năm 2010, sự kiện tràn dầu của tập đoàn BP ở Vịnh Mexico đã khiến hàng nghìn người bị mất việc làm. Người Mỹ gốc Việt ở New Orleans bị ảnh hưởng trực tiếp bởi có một số lượng lớn người sinh sống dựa vào công nghiệp hải sản ở vùng Vịnh. Trong những tháng đầu tiên của thảm họa này, cơ quan từ thiện Công giáo ở New Orleans đã trao tặng 100 USD mỗi tuần cho 75 gia đình dựa trên phương thức “ai đến trước được trước”. Do đó, mỗi buổi sáng, người dân kéo đến xếp hàng dài để tìm cơ may nhận được tiền hỗ trợ. Họ có mặt xếp hàng nhiều giờ đồng hồ trước khi văn phòng mở cửa. Tôi nghe thấy nhiều người Mỹ gốc

Việt nói với nhau về nguy cơ bị người Mỹ da đen cướp nếu đi một mình vào sáng sớm.

Nhiều người so sánh tình hình này với bối cảnh sau cơn bão Katrina năm 2005. Ông Đoàn², 72 tuổi, khẳng định: “Về vấn đề an ninh, trong quá khứ có nhiều người Mỹ da đen, có nhiều vụ cướp bóc, đặc biệt là ở khu vực Versailles Arms. Sau khi người Mỹ da đen rời đi, tình hình có tốt hơn. Bây giờ chủ yếu là người Mỹ gốc Việt, chỉ có một ít người Mỹ da đen, người Mexico sống ở đây thôi”.

Tuy nhiên, những người Mỹ gốc Việt khác lại có những suy nghĩ đối lập. Cô Vân, 60 tuổi, chia sẻ với tôi:

Cô Vân: Cô không dám đi nhà thờ một mình vào buổi sáng, bởi vì cô sợ người Mỹ da đen.

Hoàng: Tại sao cô sợ?

Cô Vân: Ngày nay, người Mỹ da đen ở Versailles chủ yếu là những người thuê nhà, không phải chủ nhà. Năm ngoái, cô nghe nói có nhiều trường hợp bị cướp, hiếp ở sau nhà thờ nhỏ. Do đó, bất cứ lúc nào cô đi chợ Việt, cô phải nhìn xung quanh cẩn thận trước khi xuống xe. Ở đây thường chỉ sợ người Mỹ da đen, nhưng nay còn sợ cả người Mễ³ nữa. Chúng ta không thể gần họ vì chúng ta yếu hơn họ.

Hoàng: Cô cảm thấy ở đây mất an toàn từ lúc nào?

Cô Vân: Đã lâu rồi. Người già thì không biết tiếng, họ không làm được gì. Nếu người trẻ thấy việc đấy, họ có thể gọi cảnh sát hộ. Ở khu vực này không an toàn đâu. Sau cơn bão Katrina, cả ba xe ô tô nhà cô bị trộm ở đây. Trước bão, khu vực này rất tốt vì chủ nhà cũng ở đây. Người Mỹ da trắng dọn đi chỗ khác sau bão, người Mỹ da đen cùng với người Mễ về thuê những ngôi nhà này. Bây giờ, ở đây không an toàn tí nào.

(Phỏng vấn tháng 10/2011 tại New Orleans)

Trong suốt cuộc phỏng vấn, cô Vân chỉ tập trung vào người Mỹ da đen và sau đó là người Mễ khi trao đổi về sự mất an toàn. Kết luận này dựa trên cả tin đồn và giả định của cá nhân cô. Mặc dù không có bằng chứng, nhưng cô cho rằng xe đã bị người Mỹ da đen trộm bởi vì “người Mỹ da trắng đã dọn đi hết sau cơn bão Katrina”. Đối với cô Vân, việc khu cư trú trở nên kém an toàn hơn là vì sự rời đi của người da trắng và nhập vào của người da đen và người Mexico đến thuê nhà.

Ông Sang, một người làm nghề ngư phủ, có cùng quan điểm với cô Vân về cảm giác bất an với những người mới đến. Là một chủ nhà ở Versailles hơn 30 năm, ông tỏ ra rất lo lắng về những người đến thuê nhà. Theo ông, khu phố này trước bão Katrina rất an toàn bởi vì có nhiều người chủ nhà cư trú. Trải nghiệm của ông là những người chủ nhà đều chăm sóc ngôi nhà của mình và quan hệ tốt với hàng xóm láng giềng. Tuy nhiên, sau cơn bão Katrina, nhiều người Mỹ da trắng đã bán nhà và những người chủ mới cho thuê những ngôi nhà này cho người Mỹ da đen, người Mễ. Điều này khiến ông Sang cảm thấy lo ngại vì họ “thường mất trật tự, hư hỏng, rượu bia và dùng ma túy”. Trong cuộc phỏng vấn, ông không chỉ so sánh người thuê nhà và người chủ nhà, mà ông còn thể hiện hoài niệm về cuộc sống gần người Mỹ da trắng. Những cụm từ như “trước bão Katrina rất an toàn”, “người Mỹ da trắng thường ở đây rất nhiều” thể hiện sự thiện cảm của ông Sang với người Mỹ da trắng.

Tuy nhiên, không phải tất cả người Mỹ da đen sống ở Versailles đều là người thuê nhà. Tôi gặp nhiều chủ nhà là người Mỹ da đen ở các cuộc họp cộng đồng tại vùng đông New Orleans. Ông Edward Blouvin sống ở Versailles từ năm 1980 đến nay. Mặc dù ông sống ở gần bốn gia đình người Mỹ

gốc Việt, nhưng họ cũng không có nhiều giao tiếp với nhau. Tuy nhiên, ông có ấn tượng tốt về người Việt Nam: “Người Việt rất tốt nhưng mà hơi nhút nhát”. Ông thường chỉ nói “xin chào” mỗi khi gặp người của bốn gia đình người Mỹ gốc Việt hàng xóm. Mặc dù có ít liên lạc với hàng xóm này, ông Blouvin lại rất tích cực trong hoạt động cộng đồng. Ông là thành viên của Ban Điều hành nhóm phát triển làng Village de l’Est và là chủ của ngôi nhà cũng bị trộm phá ba lần từ năm 2011 đến 2012.

Trong một lần tôi đang đi đồ xăng, một bà người Mỹ da đen tiến lại và hỏi tôi có nhìn thấy một cái túi ở đâu không. Sau đó, bà giải thích rằng xe của bà bị đập cửa kính và lấy trộm túi xách. Bà đang mong kẻ trộm sẽ chỉ lấy tiền và vứt túi lại đâu đó. Vì thế, không chỉ người Việt mà người Mỹ da đen cũng phải chịu cảnh trộm cướp ở khu vực này. Mất an toàn là cảm nhận phổ biến liên quan đến an ninh tại địa bàn này, không chỉ với người Mỹ gốc Việt. Tuy nhiên, người Mỹ gốc Việt dường như gắn vấn đề này với người thuê nhà là Mỹ da đen và người Mễ.

Nhìn chung, đối với người Mỹ gốc Việt sống ở khu vực ngoại ô phía đông thành phố New Orleans, lối sống ở những ngôi nhà đơn lẻ đã hạn chế tối đa sự tương tác giữa họ và những người thuộc các chủng tộc khác. Điều này là một tác nhân quan trọng dẫn đến những mối quan hệ nông cạn, mờ nhạt, thậm chí là hiểu nhầm giữa những người thuộc những chủng tộc khác nhau.

3.2. Định kiến tộc người ở nơi công cộng

Nơi công cộng là nơi diễn ra nhiều hoạt động chung của các cư dân, trong đó có người Mỹ gốc Việt. Đây cũng là nơi chứa

đựng những hành vi ĐKTN một cách tinh vi. Phần này sẽ phân tích sự tham gia của người Mỹ gốc Việt ở những nơi như bệnh viện, quán ăn và khu vui chơi giải trí. Qua đó sẽ giúp làm rõ vị trí của người Mỹ gốc Việt trong hệ thống chủng tộc tại Mỹ.

Đối với thể hệ thứ nhất, những rào cản về ngôn ngữ không chỉ ngăn họ vươn lên trong sự nghiệp mà còn là nguồn gốc cho sự đối xử bạc đãi từ những người chủng tộc khác. Xuân Lan nhớ lại câu chuyện của bố cô ở một bệnh viện địa phương.

Hoàng: Bác sĩ và điều dưỡng đã cư xử thế nào với gia đình bạn?

Xuân Lan: Bố tôi trước đây có vào bệnh viện Methodist ở đông New Orleans. Đó là một bệnh viện từ thiện, các điều kiện đều không tốt cả. Các bác sĩ không chú tâm. Họ cứ chạy ra chạy vào ghé thăm rất nhanh. Chúng tôi không được hưởng một dịch vụ tốt như ở các bệnh viện nhỏ hơn hoặc ở những quận khác.

Hoàng: Methodist có phải là một bệnh viện lớn không?

Xuân Lan: Đúng rồi, tôi cho rằng lúc đó, các nhân viên đối xử không thiện cảm với bố mẹ tôi vì họ không nói tiếng Anh và chúng tôi thì còn quá bé để can thiệp. Lúc đó, tôi chỉ nghĩ là họ đã không cho chúng tôi một sự phục vụ công bằng như những người khác. Tôi nghĩ, rào cản ngôn ngữ đã khiến bố tôi không được phục vụ chu đáo.

Hoàng: Bạn có nghĩ là đây chỉ là vấn đề về ngôn ngữ?

Xuân Lan: Đúng thế, bởi vì chúng tôi còn quá bé nên không giúp được. Nhưng nếu nghĩ kỹ hơn, tôi không biết có tìm ra thuật ngữ chính xác hơn không. Nhưng đó có liên quan tới ĐKTN ở bệnh viện. Bạn biết đấy, chúng tôi thấy cách họ cư xử với những người bệnh nói tiếng Anh, người Mỹ

da trắng, da đen, và thấy dịch vụ có khác biệt hơn. Bố mẹ chúng tôi không nói được tiếng Anh, không hiểu các y, bác sĩ. Do đó, tôi nghĩ chủng tộc là một lý do quan trọng khiến cho các dịch vụ không tốt như lẽ ra chúng phải được thực hiện.

(Phỏng vấn 8/2014 tại New Orleans)

Trường hợp của bố Xuân Lan trong bệnh viện chỉ rõ tại sao những rào cản ngôn ngữ đã tạo ra sự đối xử bất bình đẳng. Nhiều người Mỹ gốc Việt khác đã phải lệ thuộc vào con cái và nhân viên của các trung tâm hỗ trợ cộng đồng để nhờ thông dịch hộ hóa đơn tiền điện, tiền nước và các vấn đề bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Do đó, sự thiếu hụt về ngôn ngữ đã cản trở người Mỹ gốc Việt thể hiện thứ nhất trong việc hưởng thụ một dịch vụ đầy đủ ở nơi công cộng.

Trong cuộc sống hàng ngày, nhiều người cấp tin của tôi xác nhận rằng người Mỹ gốc Việt đa phần đánh giá thấp về người Mỹ gốc Phi và lại đánh giá cao người Mỹ da trắng. Ông Túc, tới Mỹ năm 1975, cho rằng ông không bị đối xử kỳ thị mà chỉ có người Mỹ gốc Việt hay kỳ thị người Mỹ da đen.

Túc: Ở Mỹ họ tuân thủ pháp luật lắm. Có nhiều người nhập cư mà. Do đó, họ quen với nhiều người da màu rồi. Trước khi người Việt sang thì cũng có người Cuba, người Ailen và nhiều người nhập cư khác.

Hoàng: Ông có nghĩ là vị thế của người Mỹ gốc Việt ở cao hơn người Mỹ da đen trong xã hội này không?

Túc: Có đấy, người Mỹ da đen thì không kỳ thị, nhưng người Mỹ gốc Việt lại là người kỳ thị người Mỹ da đen. Người Mỹ gốc Việt thích đi mua sắm ở các khu vực của người Mỹ da trắng và không thích đến khu người Mỹ da đen.

Hoàng: Tại sao vậy?

Túc: Một phần là vì vấn đề an ninh, nhưng cái chính tôi nghĩ là vì họ chê người Mỹ da đen. Mình kỳ thị họ nên mình toàn đến khu của người Mỹ da trắng. Người có thu nhập cao thì mua nhà ở khu đông người da trắng sẽ an toàn hơn. Không ai dám đi vào khu vực của người Mỹ da đen sinh sống vào buổi tối. Họ sẽ giết mình. Nếu mình muốn đi chơi, mình sẽ tới khu vực của người da trắng kể cả khi người Mỹ da đen tổ chức sự kiện gì đó vào cuối tuần.

(Phỏng vấn tháng 6/2012 tại New Orleans)

Quan điểm của ông Túc rất phổ biến trong những người Mỹ gốc Việt ở New Orleans. Cũng như đã trình bày ở phần trước, người Mỹ gốc Việt rất lo lắng về vấn đề an ninh, không phải chỉ ở nơi cư trú mà còn trên toàn thành phố. Đoạn trích phỏng vấn trên với ông Túc đã chỉ ra việc làm thế nào người Mỹ gốc Việt lại có cái nhìn định kiến về khu vực của người Mỹ da đen. Trong khi có người cho rằng đây chỉ là vấn đề sở thích của từng người, việc người Mỹ gốc Việt lựa chọn địa điểm vui chơi giải trí cũng thể hiện rằng họ thích sống với kiểu của người da trắng và sinh hoạt ở những khu vực đông người da trắng hơn.

Không chỉ có thái độ định kiến về khu vực của người da đen, người Mỹ gốc Việt cũng có cái nhìn phân biệt đối với người Mỹ da đen khi so sánh với người Mỹ da trắng và người Mỹ gốc Việt trong việc ăn uống. Tạc Nguyễn, một kỹ thuật viên y khoa, nhận xét: “Người Mỹ da trắng không thích đi ăn buffet bởi vì họ muốn chất lượng dịch vụ hơn số lượng thức ăn. Họ nghĩ rằng họ trả tiền để nhận được thứ mà họ mong muốn. Đặc biệt là vào ngày sinh nhật, họ không muốn đi ăn buffet vì mọi người cứ phải chạy đi chạy lại lấy đồ ăn. Họ muốn có tiệc sinh nhật ở tiệm và được

bồi bàn phục vụ. Tuy nhiên, người Mỹ da đen lại nghĩ khác. Họ muốn đi tới nơi mà họ có thể ăn được nhiều, ăn đến no. Họ nghĩ rằng được ăn là sướng. Và đối với người Mỹ gốc Việt muốn ăn ngon nhưng phải rẻ. Đồ ăn ngon nhưng anh muốn hóa đơn thấp, đôi khi còn không cho tiền tip”. Những suy nghĩ đập khuôn này trở thành nguyên tắc cho Tạc Nguyễn ứng xử với những người bạn khác màu da khi có việc giao lưu.

Như vậy, có thể thấy vấn đề chủng tộc hiện diện trong mọi hoạt động của đời sống hàng ngày mà người Mỹ gốc Việt tham gia. Từ bệnh viện, quán ăn, cho đến nơi vui chơi giải trí, người Mỹ gốc Việt luôn xem xét và đánh giá những người thuộc chủng tộc khác. Ngược lại, họ cũng bị đánh giá và đối xử dựa vào những gì mà những người kia nghĩ về họ. Trong khi một số người Mỹ gốc Việt vẫn thấy họ bị đối xử ngược đãi bởi những cá nhân người Mỹ da đen, người Mỹ da trắng, nhiều người Mỹ gốc Việt vẫn giữ cái nhìn định kiến về người Mỹ da đen.

3.3. Định kiến tộc người ở nơi làm việc

Nếu như ở khu làng Versailles, người Mỹ gốc Việt không có nhiều mối quan hệ trực tiếp với những người thuộc chủng tộc khác thì ở những nơi công sở như văn phòng, nhà máy, cửa hàng người Mỹ gốc Việt phải tìm cách để chung sống với những đồng nghiệp khác chủng tộc. Phần dưới đây sẽ làm rõ rằng, mặc dù người Mỹ gốc Việt đã vươn lên trong công việc, thượng tôn da trắng tiếp tục ám ảnh họ tại nơi công sở qua hệ thống chủng tộc. Họ vẫn luôn phải chịu đựng việc mình là một nhóm thiểu số và bị đối xử không công bằng ở một mức độ nhất định.

Sau khi tới New Orleans vào năm 1975, người Việt đã phải bắt tay ngay vào cuộc sống mới. Nhiều người bắt đầu bằng công việc đập sò và bẻ đầu tôm ở các hãng chế biến hải sản. Họ đi thành từng nhóm tới các hãng vào buổi sáng sớm và trở về nhà vào lúc trưa sau khi kết thúc ca làm việc. Một số lượng lớn người cấp tin của tôi nhận xét rằng người Việt khéo léo và làm tốt hơn người Mỹ da đen. Họ thường hoàn thành công việc sớm hơn và hiệu suất cao hơn người Mỹ da đen. Dần dần, thế hệ người Việt thứ nhất trở thành lực lượng lao động quan trọng ở công nghiệp chế biến hải sản của địa phương.

Những người Việt làm công trong các công xưởng có nhiều trải nghiệm tốt với các ông chủ người Mỹ da trắng. Ông Lac Bui làm việc ở một xưởng chế biến gỗ do người Mỹ da trắng làm chủ. Sau 20 năm, ông được đề bạt làm trưởng một bộ phận. Nhận xét về những người đồng nghiệp da trắng, da đen, Mễ và người Mỹ gốc Việt, ông khẳng định rằng người Mỹ gốc Việt chăm hơn người Mỹ da trắng, người Mỹ da đen. Điều duy nhất mà ông lo lắng nhất là ngôn ngữ. Mặc dù tiếng Anh của ông đủ tốt để sử dụng, ông thừa nhận rằng: “So với người Mỹ da trắng, thì tiếng Anh của mình không bằng. Đôi khi mình có những cái bất lợi. Do đó, để cạnh tranh với người Mỹ da trắng, chúng ta phải làm tốt hơn. Nếu không họ sẽ coi thường mình”. Theo ông, so với người Mỹ da trắng thì người Mỹ gốc Việt bị xếp ở vị trí thấp hơn trừ phi người đó có năng lực, trình độ cao hơn người Mỹ da trắng. Điều này cũng được giới học giả về người Mỹ gốc Á trao đổi rộng rãi. Mia Tuan mô tả về thách thức này khi thảo luận làm thế nào người Mỹ gốc Trung Quốc và Nhật Bản đối mặt với thực tế quan hệ quyền lực và hệ

thống chủng tộc ở Mỹ. Tuan chỉ ra rằng rất nhiều người cấp tin của bà đã được cảnh báo: “Họ cần phải làm việc chăm chỉ hơn để đạt được mục tiêu bởi vì họ không phải là người da trắng” [12]. Tương tự với trường hợp của ông Lac Bui, nếu như chỉ có kỹ năng nghề nghiệp ngang bằng với người da trắng, thì người Mỹ gốc Việt cũng không được đánh giá bằng người da trắng. Chỉ có cách là phải làm việc và có kỹ năng vượt trội hơn thì người Mỹ gốc Việt mới được nhìn nhận như người da trắng.

Trong thị trường lao động ở New Orleans, bên cạnh người Mỹ gốc Việt còn có người da trắng, da đen, và người Mễ. Ông Lac Bui nhận xét so sánh: “Người Mỹ da đen không bao giờ làm tốt hơn mình được vì họ không những lười mà còn thích kiện ông chủ. Người Mễ thì “ok”, họ có sức khỏe, nhưng không nhanh nhẹn như người Mỹ gốc Việt. Do đó, nếu ông chủ hãng phải cho thôi việc một người, ông ta sẽ chọn người Mỹ da đen đầu tiên”. Trong suy nghĩ của ông Lac Bui, người Mỹ da trắng ở vị trí cao nhất, tiếp sau là người Mỹ gốc Việt, người Mễ rồi đến người Mỹ da đen. Góc nhìn của ông cũng tương đồng với ý thức hệ thượng tôn da trắng, coi người Mỹ gốc Việt là một dân tộc thiểu số kiểu mẫu.

Thượng tôn da trắng còn được cảm nhận trong bối cảnh là, cho dù họ có chăm chỉ làm việc, và được đề bạt thăng chức thì cũng không đảm bảo cho người Mỹ gốc Việt được hoàn toàn chấp thuận bởi đồng nghiệp da trắng. Ông Tac Nguyen, làm việc cho phòng xét nghiệm y tế, trải nghiệm việc cư xử xấu từ những người đồng nghiệp da trắng. Ông nói: “Vấn đề kỳ thị tồn tại ở khắp nơi, bất cứ khi nào chúng tôi có vị trí tốt. Trước bão, tôi làm việc ở vị trí quản đốc tại một bộ phận ở bệnh viện. Là người

Mỹ gốc Việt, nhưng mình có thể bảo người Mỹ da trắng làm bất cứ việc gì liên quan đến công việc. Mặc dù nó phải làm, nó làm là vì tiền lương, chứ không phải vì nó nể mình. Nó chỉ làm vì tiền chứ không phải vì nó coi trọng mình. Cho dù mình có tốt đến đâu chẳng nữa thì họ cũng không coi trọng mình. Họ sẽ đặt câu hỏi, tại sao họ không được đề bạt làm quản đốc, tại sao một người Mỹ gốc Việt lại được?” Trải nghiệm của ông Tac Nguyen cho thấy sự lan tỏa của thượng tôn da trắng trong không gian nơi công sở rất rõ nét. Hệ thống chủng tộc ở Mỹ là nền tảng cho việc người Mỹ gốc Việt bị đặt dưới người Mỹ da trắng. Quan điểm của ông Tac Nguyen chia sẻ với Bonilla-Silva: “Khi người da trắng không có việc làm hoặc không được đề bạt, đó là vì một người thiểu số. Nếu họ không vào được trường đại học, đó là do người thiểu số. Dòng chảy tư duy này cho phép người da trắng không bao giờ công nhận những lý do khiến họ không được đề bạt” [4, tr.83]. Trong các trường hợp của Lac Bui và Tac Nguyen, những câu chuyện của họ đã cho thấy rõ vấn đề rào cản về chủng tộc ở nơi công sở tại Mỹ. Những rào cản này không phải do người chủ cơ sở đặt ra, mà nó đến từ những người đồng nghiệp. Trong khi một số đồng nghiệp da trắng không sẵn sàng chấp nhận việc người Mỹ gốc Việt nắm vị trí lãnh đạo, một số đồng nghiệp da đen cũng nhìn nhận người Mỹ gốc Việt như một mối đe dọa cho tương lai nghề nghiệp. và nhìn xuống người da đen, đặc biệt là những người da đen có thu nhập thấp, người Mỹ gốc Việt ở New Orleans tiếp tục củng cố cho lý thuyết dân tộc thiểu số kiểu mẫu, và do đó, đã vô thức ngả theo ý thức hệ thượng tôn da trắng.

4. Kết luận

Bài viết đã cung cấp chi tiết nhiều khía cạnh chủng tộc trong đời sống hàng ngày của người Mỹ gốc Việt ở New Orleans. Ý niệm về ĐKT Ngày vẫn hiện hữu ở nhiều không gian như: khu dân cư, nơi công cộng và nơi làm việc. Mặc dầu có rất ít, thậm chí là không có những hành động ĐKTN mang tính cực đoan, nhưng người Mỹ gốc Việt thể hiện mình vừa là người có suy nghĩ định kiến, lại vừa là nạn nhân của việc định kiến. Những trường hợp nghiên cứu trên chỉ ra rằng người Mỹ gốc Việt bị rơi vào bẫy của ý thức hệ thượng tôn da trắng.

Nhiều người Mỹ gốc Việt có cái nhìn định kiến về người Mỹ da đen thu nhập thấp ở thành phố này. Khu làng Versailles tập trung nhiều người Mỹ gốc Việt và tạo thành một vùng đất dân tộc khác biệt ở New Orleans. Sự hiện diện của nhà thờ thánh Maria Nữ vương Việt Nam và lối sống cộng đoàn công giáo của những người Mỹ gốc Việt đã giảm thiểu mối quan hệ xóm giềng với những người khác chủng tộc, văn hóa và ngôn ngữ. Do đó, người Mỹ gốc Việt có một sự cảnh giác cao độ với người Mỹ da đen ở nơi cư trú. Điều này thể hiện rằng người Mỹ gốc Việt có chung góc nhìn của người Mỹ da trắng về người Mỹ da đen thu nhập thấp.

Ở New Orleans, người Mỹ gốc Việt chịu thiệt thòi vì là một nhóm thiểu số trong mọi môi trường. Trong công sở, nhiều người Mỹ gốc Việt khổ sở vì những sự đối xử ngược đãi mang tính chủng tộc từ những người đồng nghiệp khác chủng tộc. Trong nhiều tình huống, người Mỹ gốc Việt phải đối mặt với sự phản kháng từ những người Mỹ da trắng đồng nghiệp cấp dưới. Do đó, dù là có trở thành một cá nhân thiểu số kiểu

mẫu ở công sở, điều này không đảm bảo cho một thái độ không định kiến từ những người thuộc phe đa số (da trắng, da đen).

Đặc biệt, bài viết phân tích rõ rằng người Mỹ gốc Việt thể hiện một sự thỏa hiệp với ý thức hệ da trắng. Mức sống trung bình và những thành tựu mà người Mỹ gốc Việt vượt trội hơn người Mỹ da đen đã làm cho họ chấp nhận vị thế: “Ít nhất họ không ở dưới đáy của cấu trúc xã hội chủng tộc” [11, tr.2]. Nói cách khác, bằng việc tôn trọng giá trị của người Mỹ da trắng và đặt vị thế của mình ở trên người Mỹ da đen, người Mỹ gốc Việt ở New Orleans dường như thuận theo ý thức hệ da trắng thống trị trong xã hội Mỹ.

Chú thích

² Trong bài viết này, tất cả tên người đều đã được thay đổi để bảo đảm bí mật danh tính cho người cấp tin.

³ Người Mễ là tên do người Việt Nam dùng để chỉ người Mexico (Mễ Tây Cơ).

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Vũ Hoàng (2011), “Nhân học xuyên quốc gia: Những tiếp cận lý thuyết nhân học về người Việt tại Hoa Kỳ”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 172.
- [2] Nguyễn Vũ Hoàng (2017), “Quá trình tạo dựng hình ảnh mới sau thiên tai: So sánh trường hợp người Mỹ gốc Phi và người Mỹ gốc Việt ở New Orleans”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 203.
- [3] Basch, Linda, Nina Glick Schiller & Cristina Szanton-Blanc (1994), *Nations Unbound: Transnational Projects, Postcolonial*

- Predicaments, and Deterritorialized Nation-States*, Routledge, New York.
- [4] Bonilla-Silva, Eduardo (2001), *White Supremacy and Racism in the Post-Civil Rights Era*, Boulder, Lynne Rienner Publishers.
- [5] Chou, Rosalind S. & Joe R. Feagin (2008), *The Myth of the Model Minority: Asian Americans Facing Racism*, Paradigm Publishers, London.
- [6] Fong, Timothy P. (2008), *The Contemporary Asian American Experience: Beyond the Model Minority, 3rd Edition*, Upper Saddle River, Pearson Education.
- [7] Freeman, James M. (1995), *Changing Identities: Vietnamese Americans, 1975-1995*, Boston, Allyn and Bacon.
- [8] Kim, Claire Jean (1999), "The Racial Triangulation of Asian Americans", *Politics & Society*, 27.
- [9] Leong, Karen J., Christopher A. Airriess, Wei Li, Angela Chia-Chen Chen & Verna Keith (2007), "Resilient History and the Rebuilding of a Community: The Vietnamese American Community in New Orleans East", *Journal of American History*, 94.
- [10] Montero, Darrel (1979), *Vietnamese Americans: Patterns of Resettlement and Socioeconomic Adaptation in the United States*, Boulder, Westview Press.
- [11] Smith, Andrea (2010), "Indigeneity, Settler Colonialism, White Supremacy", *Global Dialogue*, 12.
- [12] Tuan, Mia (1999), *Forever Foreigners or Honorary Whites? The Asian Ethnic Experience Today*, Rutgers University Press, London.
- [13] Zhou, Min & Carl L. III Bankston (1998), *Growing up American: How Vietnamese Children Adapt to Life in the United States*, Russell Sage Foundation, New York.